

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2221/TĐHYKPNT-TBDA
V/v mời các đơn vị có năng lực tham
gia báo giá lập dự toán và cấu hình thiết
bị thuộc Dự án “Thiết bị chuyên dùng
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của
Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc
Thạch - cơ sở 2 (trụ sở Tân Nhựt)”

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Quý nhà cung cấp.

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đang tiến hành lập dự toán và cấu hình thiết bị thuộc Dự án “Thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch - cơ sở 2 (trụ sở Tân Nhựt)”.

Để có cơ sở lập giá dự toán và cấu hình thiết bị, nhà trường kính mời các đơn vị có đủ năng lực và quan tâm đến Dự án “Thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch- cơ sở 2 (trụ sở Tân Nhựt)” gửi Thư báo giá được niêm phong về Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch theo phụ lục bảng yêu cầu báo giá.

Thành phần hồ sơ gồm:

1. Bảng báo giá hàng hóa (bao gồm toàn bộ chi phí như: thuế GTGT và các chi phí liên quan khác).
2. Hồ sơ năng lực của công ty.
3. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu **180 ngày**.

Kính đề nghị Quý đơn vị gửi hồ sơ nêu trên bằng cả hai hình thức sau:

- 3.1. Qua địa chỉ e-mail: thietbi@pnt.edu.vn
- 3.2. Trực tiếp về Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Địa chỉ: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Số 02 Đường Dương Quang Trung, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian gửi: trước 16 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2025.

Chi tiết liên hệ: KS. Nguyễn Xuân Hòa, Chuyên viên Phòng Thiết Bị Dự Án, số điện thoại: 0914720035

**Lưu ý về tư cách hợp lệ của nhà thầu tham gia báo giá:*

- Đối với nhà thầu, nhà đầu tư trong nước: là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước

ngoài đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài: có đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật 22;

- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HT và các Phó HT;
- P.CNTT (để đăng Website);
- Lưu: VT, TBDA-XH (02b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

TS. BS. Phạm Quốc Dũng

PHỤ LỤC

(Đính kèm Công văn số: 2221/TĐHYKPNT-TBDA ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

BẢNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

Ghi chú: đề nghị các đơn vị báo giá ghi đầy đủ tên thiết bị yêu cầu (có kèm theo tên thương mại khi xuất hóa đơn VAT), cấu hình kỹ thuật, xuất xứ, hãng sản xuất, đơn vị tính (theo hóa đơn VAT), năm sản xuất và các tiêu chuẩn đính kèm....

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
I.1		KHOA ĐIỀU DƯỠNG KỸ THUẬT Y HỌC					
1	1	Máy sinh hóa tự động có điện giải	cái	01			BMXN
2	2	Máy xét nghiệm Sinh hóa – Miễn dịch tích hợp	cái	01			BMXN
3	3	Hệ thống máy miễn dịch	HT	01			BMXN
4	4	Máy huyết học 18,19, 26,27, 32, 25, 50, 43, 55 thông số (mỗi loại 01 cái)	cái	01			BMXN
5	5	Máy xét nghiệm vi khuẩn Helicobacter Pylori bằng hơi thở	cái	01			BMXN
6	6	Hệ thống kéo lam tự động tích hợp	HT	01			BMXN
7	7	Hệ thống máy đếm và phân tích tế bào	HT	01			BMXN
8	8	Hệ thống PCR vi giọt kỹ thuật số	HT	01			BMXN
9	9	Hệ thống Realtime PCR	HT	01			BMXN
10	10	Hệ thống tủ âm lạnh	HT	01			BMXN
11	11	Hệ thống thiết bị tự động hóa phòng XN cho các XN Sinh hóa – Miễn dịch	HT	01			BMXN
12	12	Hệ thống xét nghiệm realtime PCR tự động	HT	01			BMXN
13	13	Bể điện di ngang	cái	01			BMXN

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
14	14	Máy luân nhiệt thời gian thực chẩn đoán	cái	01			BMXN
15	15	Máy chọn khuẩn lạc	cái	01			BMXN
16	16	Máy đo độ đục	cái	01			BMXN
17	17	Máy đo nồng độ DNA/ RNA và protein	cái	01			BMXN
18	18	Máy đo tốc độ máu lắng	cái	01			BMXN
19	19	Máy nhuộm Gram tự động	cái	01			BMXN
20	20	Máy phân phối môi trường	cái	01			BMXN
21	21	Máy xét nghiệm đông máu tự động	cái	01			BMXN
22	22	Máy xét nghiệm HbA1C	cái	01			BMXN
23	23	Máy xét nghiệm tiểu đường	cái	01			BMXN
24	24	Máy xét nghiệm tinh dịch	cái	01			BMXN
25	25	Máy điện di và thu hồi DNA theo kích thước	cái	01			BMXN
26	26	Máy điện di phân tích di truyền	cái	01			BMXN
27	27	Máy khí máu và phần mềm	cái	01			
28	28	Tủ lạnh 4°C cửa kính 750L	cái	02			BMXN
29	29	Máy phân tích rối loạn chuyển hóa sơ sinh	cái	01			BMXN
30	30	Máy qPCR tích hợp	cái	01			BMXN
31	31	Hệ thống ddPCR	HT	01			BMXN
32	32	Máy làm nước đá phòng TN	cái	01			BMXN
33	33	Hệ thống chẩn đoán tiền sanh và sau sanh dựa trên giọt máu khô	HT	01			BMXN

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
34	34	Máy lọc nước siêu sạch	cái	01			BMXN
35	35	Máy ly tâm nhanh	cái	01			BMXN
36	36	Hệ thống điện di đứng (gel acrylamide)	HT	01			BMXN
37	37	Máy đọc và phân tích kết quả western blot	cái	01			BMXN
38	38	Máy lắc ủ đĩa tự động	cái	01			BMXN
39	39	Máy đọc đĩa đa năng	cái	01			BMXN
40	40	Hệ thống điện di ngang (gel agarose) lớn	HT	01			BMXN
41	41	Thiết bị đọc gel bằng tia UV	HT	01			BMXN
42	42	Máy luân nhiệt cổ điển	cái	01			BMXN
43	43	Máy phân dòng tế bào theo công nghệ dòng chảy	cái	01			BMXN
44	44	Hệ thống định danh vi khuẩn tự động	HT	01			BMXN
45	45	Hệ thống luân nhiệt thời gian thực nhỏ	HT	01			BMXN
46	46	Bể điều nhiệt	cái	01			BMXN
47	47	Đèn tiệt trùng que cấy	cái	01			BMXN
48	48	Hệ thống định danh nhóm máu hoàn toàn tự động	HT	01			BMXN
49	49	Máy đông khô	cái	01			BMXN
50	50	Máy pha loãng mẫu theo trọng lượng	cái	01			BMXN
51	51	Máy cách thủy dung tích 50L	cái	01			BMXN
52	52	Tủ sấy tiệt trùng 16L, 38L	cái	01			BMXN
53	53	Tủ an toàn sinh học cấp 1, 2	cái	01			BMXN

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
54	54	Tủ pha chế hóa chất - Tủ hút khí độc	cái	01			BMXN
55	55	Tủ mát đựng hóa chất, sinh phẩm, nhiệt độ	cái	02			BMXN
56	56	Tủ lạnh trữ mẫu	cái	02			BMXN
57	57	Tủ trữ mẫu	cái	02			BMXN
58	58	Tủ lạnh 4°C cửa kính 1500L	cái	02			BMXN
59	59	Tủ lạnh -20°C dạng đứng	cái	02			BMXN
60	60	Tủ lạnh -80°C dạng đứng	cái	02			BMXN
61	61	Tủ cấy vi sinh	cái	01			BMXN
62	62	Tủ sấy dụng cụ	cái	01			BMXN
63	63	Tủ cấy vô trùng	cái	01			BMXN
64	64	Tủ âm lạnh	cái	01			BMXN
65	65	Nồi hấp >24L loại ngang	cái	01			BMXN
66	66	Máy hấp tiệt trùng nhanh	cái	01			BMXN
67	67	Kính hiển vi phân cực	cái	01			BMXN
68	68	Kính hiển vi 2 mắt, 3 mắt	cái	03			BMXN
69	69	Máy tạo nước khử ion	cái	01			BMXN
70	70	Máy cất nước 2 lần	cái	01			BMXN
71	71	Máy spindown mẫu	cái	01			BMXN
72	72	Máy khuấy từ gia nhiệt	cái	01			BMXN
73	73	Máy lắc đĩa ELISA chuyên dụng	cái	01			BMXN
74	74	Máy lắc vortex phòng thí nghiệm	cái	01			BMXN
75	75	Máy ly tâm lắng mẫu kết hợp trộn mẫu	cái	01			BMXN
76	76	Máy ly tâm ống mao quản	cái	01			BMXN

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
77	77	Máy ly tâm sinh hóa >12 vị trí Dlab	cái	01			BMXN
78	78	Thiết bị đo nhiệt	cái	01			BMXN
79	79	Thiết bị đọc gel bằng tia UV	cái	01			BMXN
80	80	Thiết bị phân phối thể tích	cái	01			BMXN
81	81	Camera chuyên dụng kính hiển vi	cái	03			BMXN
82	82	Camera quang học	cái	01			BMXN
83	83	Đèn tiệt trùng di động	cái	01			BMXN
84	84	Hệ thống máy sinh hóa	HT	01			BMXN
85	85	Hệ thống máy khí máu	HT	01			BMXN
86	86	Hệ thống máy miễn dịch	HT	01			BMXN
87	87	Hệ thống máy phân tích nước tiểu	HT	01			BMXN
88	88	Hệ thống máy huyết học	HT	01			BMXN
89	89	Hệ thống máy định nhóm máu	HT	01			BMXN
90	90	Hệ thống máy đông máu	HT	01			BMXN
91	91	Hệ thống nhuộm gram vi khuẩn	HT	01			BMXN
92	92	Hệ thống chẩn đoán sinh học phân tử trong vi sinh học	HT	01			BMXN
93	93	Hệ thống cấy máu tự động	HT	01			BMXN
94	94	Hệ thống định danh vi khuẩn bằng khối phổ	HT	01			BMXN
95	95	Hệ thống định danh vi khuẩn và thực hiện kháng sinh đồ	HT	01			BMXN

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
96	96	Hệ thống sắc ký khối phổ	HT	01			BMXN
97	97	Hệ thống bảo quản mẫu	HT	01			BMXN
98	98	Hệ thống máy siêu ly tâm	HT	01			BMXN
99	99	Hệ thống phân tích tế bào dòng chảy chuẩn CE-IVD	HT	01			BMXN
100	100	Kính hiển vi soi ngược	HT	01			BMXN
101	101	Hệ thống xét nghiệm kỹ thuật ELISA	HT	01			BMXN
102	102	Kính hiển vi quang học có camera	cái	03			BMXN
103	103	Hệ thống kính hiển vi huỳnh quang tự động	HT	01			BMXN
104	104	Hệ thống PCR cổ điển	HT	01			BMXN
105	105	Hệ thống qPCR chẩn đoán	HT	01			BMXN
106	106	Hệ thống digital PCR	HT	01			BMXN
107	107	Máy spin-down	cái	01			BMXN
108	108	Máy ly tâm thường nhỏ	cái	01			BMXN
109	109	Máy ly tâm lạnh nhỏ	cái	01			BMXN
110	110	Tủ mát	cái	02			BMXN
111	111	Tủ lạnh -20	cái	02			BMXN
112	112	Tủ lạnh -80	cái	02			BMXN
113	113	Máy lọc nước sinh học phân tử	cái	01			BMXN
114	114	Máy làm nước đá Phòng Thí nghiệm	cái	01			BMXN
115	115	Máy rửa dụng cụ	cái	01			BMXN
116	116	Tủ hút chất độc	cái	01			BMXN
117	117	Tủ PCR	cái	01			BMXN
118	118	Nồi hấp tiệt trùng có sấy khô	cái	01			BMXN

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
119	119	Pipette hút nhả mẫu điện tử đa năng E3/E3x	cái	05			BMXN
120	120	Pipette tay các loại	cái	05			BMXN
121	121	Pipette các cỡ kèm giá đỡ	cái	05			BMXN
122	122	Pipette tự động	cái	05			BMXN
123	123	Pipette đa kênh	cái	05			BMXN
124	124	Bể đo độ nhớt	cái	01			BMXN
125	125	Bể gia nhiệt	cái	01			BMXN
126	126	Bồn điện di DNA	cái	01			BMXN
127	127	Máy đo nhiệt kế điện tử	cái	01			BMXN
128	128	Pipette có khóa thể tích 8 kênh, 12 kênh, 16 kênh, 24 kênh, reference 2	cái	05			BMXN
129	129	Pipette điện tử 1 kênh Xplorer plus	cái	05			BMXN
130	130	Pipette đơn kênh Research plus	cái	05			BMXN
131	131	pH kế để bàn	cái	01			BMXN
132	132	Đèn khử khuẩn tia cực tím UV	cái	01			BMXN
133	133	Giường bệnh nhân đa năng điều khiển điện	cái	02			Xây dựng phòng hồi tỉnh BMGMH S
134	134	Mô hình thực hành chăm sóc bệnh nhân toàn thân đa năng	Bộ	02			Xây dựng phòng hồi tỉnh BMGMHS
135	135	Máy trợ thở	cái	01			BMGMHS
136	136	Máy hút đàm	cái	01			BMGMHS
137	137	Mô hình cánh tay thực hành tiêm trẻ em sơ sinh	cái	02			BMGMHS

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
138	138	Mô hình cánh tay thực hành tiêm truyền đa năng (tĩnh mạch, bắp, dưới da)	cái	02			BMGMHS
139	139	Mô hình thực hành quản lý đường thở người lớn (CPR + mở khí quản + đặt nội khí quản)	cái	02			BMGMHS
140	140	Mô hình thực hành xoa bóp tim ngoài lồng ngực và hồi sinh tim phổi người lớn	cái	02			
141	141	Mô hình thực hành xoa bóp tim ngoài lồng ngực và hồi sinh tim phổi trẻ sơ sinh	cái	02			BMGMHS
142	142	Bộ dụng cụ kết nối máy thở-gây mê	Bộ	01			BMGMHS
143	143	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản người lớn	Bộ	02			BMGMHS
144	144	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản sơ sinh	Bộ	02			BMGMHS (tổng cộng 12 TBCD)
145	145	Máy hút đàm	cái	04			Lab ĐD
146	146	Máy đo huyết áp thủy ngân kèm ống	cái	04			Lab ĐD
147	147	Đèn Clar khám tai, mũi, họng	cái	05			Lab ĐD
148	148	Mô hình bán thân huấn luyện khám tim, phổi	cái	02			Mô hình nghe tim phổi cơ bản, sam basic Lab ĐD
149	149	Mô hình dẫn lưu màng phổi	cái	02			Lab ĐD
150	150	Mô hình đánh giá kỹ năng khâu vết thương phần mềm	cái	01			Nasco LF01028U Lab ĐD
151	151	Mô hình thực hành đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại biên người lớn	cái	02			Lab ĐD

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
152	152	Mô hình thực hành tiêm mông điện tử	cái	04			Lab ĐD
153	153	Mô hình thực tập CPR người lớn bán thân Mô hình mô phỏng hồi sức tim phổi bán thân có monitor	cái	02			Lab ĐD
154	154	Giường bệnh nhân đa năng điều khiển điện	cái	07			Lab ĐD + ĐD LS
155	155	Máy tạo oxy	cái	04			Lab ĐD
156	156	Monitor theo dõi bệnh nhân (6 thông số)	cái	02			BM CCNV
157	157	Monitor theo dõi bệnh nhân (5 thông số)	cái	02			BM CCNV
158	158	Bơm tiêm điện	cái	02			BM CCNV
159	159	Máy truyền dịch các loại	cái	02			BM CCNV
160	160	Mô hình cánh tay thực hành tiêm truyền tĩnh mạch và lấy mẫu máu	cái	03			BM CCNV
161	161	Mô hình mô phỏng thực hành cấp cứu chăm sóc bệnh nhân ngoại viện	cái	01			BM CCNV
162	162	Mô hình mô phỏng thực hành cấp cứu và chăm sóc hiện trường(có các vết thương)	cái	01			BM CCNV
163	163	Mô hình thực hành đặt nội khí quản người lớn(đặt nội khí quản khó)	cái	01			BM CCNV
164	164	Mô hình thực hành quản lý đường thở ở người lớn(CPR + mở khí quản + Đặt nội khí quản)	cái	01			BM CCNV
165	165	Valy cấp cứu chuyên dụng	cái	01			BM CCNV
166	166	Vòng đỡ bệnh nhân tổn thương cột sống	cái	01			BM CCNV
167	167	Mô hình hồi sức tim phổi người lớn	cái	01			BM CCNV

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
168	168	Mô hình hồi sức tim phổi trẻ em nhỏ	cái	01			BM CCNV
169	169	Mô hình mô phỏng thăm khám bụng	cái	01			BM CCNV
170	170	Máy laser trị liệu	cái	01			BM PHCN
171	171	Máy điện xung, điện phân thuốc kết hợp chẩn đoán điện cơ 2 kênh	cái	01			BM PHCN
172	172	Hệ thống khung treo tập vận động	HT	01			BM PHCN
173	173	Máy điện xung trị liệu	cái	01			BM PHCN
174	174	Máy xung kích điều trị	cái	01			BM PHCN
175	175	Máy làm nóng túi chườm kèm túi chườm nóng	cái	01			BM PHCN
176	176	Hệ thống dàn treo tập đi - Gait Training System	HT	01			BM PHCN
177	177	Máy sóng ngắn trị liệu	cái	01			BM PHCN
178	178	Thùng nóng	cái	01			BM PHCN
179	179	Bộ thước đo tầm vận động các khớp	Bộ	20			BM PHCN
180	180	Bộ xương nguyên	Bộ	04			BM PHCN
181	181	Mô hình thực hành massage vú	Bộ	02			BM HỘ SINH
182	182	Máy đo nhãn áp tự động không tiếp xúc	cái	01			BM KXNK
183	183	Máy đo khúc xạ tự động	cái	01			BM KXNK
184	184	Máy đo thị trường	cái	01			BM KXNK
185	185	Máy cắt kính	cái	04			BM KXNK
186	186	Máy đo độ phân cực	cái	04			BM KXNK

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
187	187	Máy đo khoảng cách đồng tử	cái	08			BM KXNK
188	188	Máy đo số kính (hay máy đo tròng kính/ máy đo công suất kính) , trong đó có 10 máy thủ công, 2 máy tự động	cái	12			BM KXNK 10 máy thủ công, 2 máy tự động
189	189	Máy hơi gọng kính	cái	04			BM KXNK
190	190	Máy khoan mắt kính	cái	04			BM KXNK
191	191	Máy mài kính bằng tay (hay máy mài kính thủ công)	cái	04			BM KXNK
192	192	Máy mài kính tự động	cái	04			BM KXNK
193	193	Máy xẻ rãnh	cái	04			BM KXNK
194	194	Máy cố định mắt kính (Hay máy định tâm mắt kính)	cái	04			BM KXNK
195	195	Máy đo khúc xạ giác mạc kế	cái	10			BM KXNK
196	196	Sinh hiển vi khám mắt kỹ thuật số kèm bộ đo nhãn áp goldman	Bộ	10			BM KXNK
197	197	Máy chụp cắt lớp võng mạc OCT có angio	cái	01			BM KXNK
198	198	Máy chụp đáy mắt và chụp mạch huỳnh quang	cái	01			BM KXNK
199	199	Máy lập bản đồ giác mạc	cái	01			BM KXNK
200	200	Bàn thực hành	cái	16			BM KXNK
201	201	Mô hình giải phẫu mắt trong ổ mắt	cái	02			BM KXNK
202	202	Mô hình giải phẫu mắt nhiều phần tháo rời	cái	02			BM KXNK
203	203	Mô hình giải phẫu nửa đầu người	cái	02			BM KXNK
204	204	Hộp kính thử	cái	10			BM KXNK
205	205	Bộ kính thử kính áp tròng thẩm khí	Bộ	04			BM KXNK

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
206	206	Dao mổ điện cao tần	cái	01			BM ĐDLS
207	207	Đèn phẫu thuật đội đầu (bóng LED)	cái	01			BM ĐDLS
208	208	Mô hình cánh tay thực hành tiêm truyền đa năng (tĩnh mạch, bắp, dưới da)	cái	03			BM ĐDLS
209	209	Mô hình cổ ngực huấn luyện kỹ năng đặt CVC (áp lực tĩnh mạch trung tâm)	cái	02			BM ĐDLS
210	210	Mô hình hậu môn nhân tạo	cái	02			BM ĐDLS
211	211	Mô hình khai khí quản	cái	02			BM ĐDLS
212	212	Mô hình thực hành chọc dịch màng bụng (có định hướng siêu âm)	cái	02			BM ĐDLS
213	213	Mô hình thực hành chọc dịch màng phổi (có định hướng siêu âm)	cái	02			BM ĐDLS
214	214	Mô hình thực hành chọc dò tủy sống trẻ em	cái	02			BM ĐDLS
215	215	Mô hình thực hành quản lý đường thở người lớn (CPR + mở khí quản + đặt nội khí quản)	cái	02			BM ĐDLS
216	216	Mô hình thực hành tiêm truyền Insulin	cái	04			BM ĐDLS
217	217	Mô hình chọc dò tủy sống	cái	02			BM ĐDLS
218	218	Máy phun khí dung nhi và người lớn	cái	02			BM ĐDLS
219	219	Đèn soi Vein	cái	02			BM ĐDLS
220	220	Mô hình cánh tay thực hành đo huyết áp	cái	04			BM ĐDCB
221	221	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản người lớn	Bộ	01			BM CCNV
222	222	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản sơ sinh	Bộ	01			BM CCNV
223	223	Đèn đặt nội khí quản người lớn	cái	01			BM CCNV

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
224	224	Đèn đặt nội khí quản trẻ em	cái	01			BM CCNV
225	225	Bơm tiêm điện	cái	01			BM GMHS
226	226	Máy truyền dịch các loại	cái	01			BM GMHS
227	227	Mô hình thực hành đặt nội khí quản người lớn (đặt nội khí quản khó)	cái	02			BM GMHS
228	228	Đơn vị bàn mổ toàn thân	cái	01			BM GMHS
229	229	Máy gây mê kèm trợ thở (giúp thở)	cái	01			BM GMHS
230	230	Monitor theo dõi bệnh nhân (6 thông số)	cái	01			BM GMHS
231	231	Mô hình Actar	cái	02			Lab ĐD (10 cái/Bộ Có thể thay thế loại tương tự)
232	232	Bộ thanh treo đầu giường bệnh nhân	Bộ	05			Lab ĐD
233	233	Máy đo điện tim 6 kênh	cái	02			Lab ĐD
234	234	Máy sinh hóa miễn dịch bán tự động	cái	01			BMXN (BS QĐ03)
235	235	Máy Huyết học đông máu bán tự động	cái	01			BMXN (BS QĐ03)
236	236	Máy ELISA bán tự động	cái	01			BMXN (BS QĐ03)
237	237	Máy nước tiểu bán tự động	cái	01			BMXN (BS QĐ03)
238	238	Máy đo độ thẩm thấu dung dịch	cái	01			BMXN (BS QĐ03)
239	239	Máy đo nhãn áp tự động có tiếp xúc	cái	02			BM KXNK

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
							(BS QĐ03)
240	240	Đèn soi bóng đồng tử	cái	10			BM KXNK (BS QĐ03)
241	241	Đèn soi đáy mắt trực tiếp	cái	10			BM KXNK (BS QĐ03)
242	242	Bộ đèn soi đáy mắt gián tiếp BIO	Bộ	08			BM KXNK (BS QĐ03)
243	243	Trạm đèn khám mắt treo tường	Bộ	10			BM KXNK (BS QĐ03)
244	244	Kính phóng đại hỗ trợ soi đáy mắt	cái	10			BM KXNK (BS QĐ03)
245	245	Máy khoan dưỡng mắt kính	cái	04			BM KXNK (BS QĐ03)
246	246	Bộ thước lăng kính	Bộ	10			BM KXNK (BS QĐ03)
247	247	Bộ lăng kính rời	Bộ	04			BM KXNK (BS QĐ03)
248	248	Bảng kiểm tra sắc giác HRR	cái	10			BM KXNK(B S QĐ03)
249	249	Bảng thử thị lực lập thể	cái	10			BM KXNK (BS QĐ03)
250	250	Máy cắt dưỡng mẫu mài kính	cái	04			BM KXNK (BS QĐ03)

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
251	251	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	02			BM KXNK (BS QĐ03)
252	252	Mô hình nhau thai và dây rốn	Bộ	05			HỘ SINH (BS QĐ03)
253	253	Cáng cứu thương đa năng cao cấp	cái	04			CCNV (BS QĐ03)
254	254	Máy khử rung tim tự động bên ngoài dùng trong huấn luyện Laerdal (Laerdal AED Trainer)	cái	05			CCNV (BS QĐ03)
255	255	Mô hình khớp gối (có dây chằng)	Bộ	02			PHCN (BS QĐ03)
256	256	Mô hình em bé nhũ có khớp	cái	05			PHCN (BS QĐ03)
257	257	Mô hình cơ toàn bộ	cái	02			PHCN (BS QĐ03)
258	258	Mô hình chậu (nam)	cái	02			PHCN (BS QĐ03)
259	259	Mô hình chậu (nữ)	cái	02			PHCN (BS QĐ03)
260	260	Mô hình cột sống có đĩa đệm	cái	02			PHCN (BS QĐ03)
261	261	Mô hình vai có cơ và dây chằng	cái	02			PHCN (BS QĐ03)
262	262	Bộ chi giả (trên gối, dưới gối, cổ chân)	Bộ	02			PHCN (BS QĐ03)
263	263	Máy nuôi ăn đường ruột Sentinel	cái	02			ĐDCB (BS QĐ03)
I.2		KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN – Y HỌC CƠ SỞ					

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
264	1	Máy ly tâm thường nhỏ	cái	02			Bộ môn Hóa sinh – Sinh học phân tử Y học
265	2	Máy luân nhiệt cổ điện	cái	01			Bộ môn Hóa sinh – Sinh học phân tử Y học
266	3	Máy lọc nước siêu sạch	cái	01			Bộ môn Hóa sinh – Sinh học phân tử Y học
267	4	Bể ủ nhiệt khô có làm lạnh	cái	02			Bộ môn Hóa sinh – Sinh học phân tử Y học
268	5	Tủ lạnh 4°C cửa kính 750L	cái	01			Bộ môn Hóa sinh – Sinh học phân tử Y học
269	6	Tủ lạnh – 20°C	cái	01			Bộ môn Hóa sinh – Sinh học phân tử Y học
270	7	Máy qPCR tích hợp	cái	01			Bộ môn Hóa sinh – Sinh học phân tử Y học
271	8	Hệ thống điện di ngang (gel agarose) lớn	HT	02			Bộ môn Hóa sinh – Sinh học phân tử Y học
272	9	Thiết bị đọc gel bằng tia UV	HT	01			Bộ môn Hóa sinh – Sinh học phân tử Y học

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
273	10	Máy đo quang (DNA/RNA/protein) vi lượng	cái	01			Bộ môn Hóa sinh – Sinh học phân tử Y học
274	11	Kính hiển vi 2 mắt	cái	50			BM Giải phẫu bệnh – Pháp y (TB có dùng chung với BM Mô phôi – Di truyền)
275	12	Máy lọc nước siêu sạch	cái	01			Bộ môn Mô phôi - Di truyền
276	13	Tủ lạnh -20 dạng đứng	cái	01			Bộ môn Mô phôi - Di truyền
277	14	Nồi hấp tiệt trùng nhanh Panasonic	cái	01			Bộ môn Mô phôi - Di truyền
278	15	Kính hiển vi quang học có camera	cái	01			Bộ môn Mô phôi - Di truyền
279	16	Tủ mát 4°C (Panasonic)	cái	01			Bộ môn Mô phôi - Di truyền
280	17	Tủ lạnh -80°C (Panasonic)	cái	02			Bộ môn Mô phôi - Di truyền
281	18	Máy đo pH để bàn Mettler Toledo S220-Kit	cái	01			Bộ môn Mô phôi - Di truyền
282	19	Máy đo độ đục	cái	01			Bộ môn Vi sinh
283	20	Tủ lạnh 4°C cửa kính 750L	cái	01			Bộ môn Vi sinh
284	21	Tủ an toàn sinh học cấp 1, 2	cái	01			Bộ môn Vi sinh
285	22	Tủ pha chế hóa chất - tủ hút khí độc (≥ 9378 mm)	cái	01			Bộ môn Vi sinh

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
286	23	Tủ ấm CO ₂ nuôi tế bào nhỏ	cái	01			Bộ môn Vi sinh
287	24	Mô hình giải phẫu bộ xương người toàn thân, có các mảng cơ bám	Bộ	03			BMGP
288	25	Mô hình giải phẫu cơ đầu mặt cổ	cái	04			BMGP
289	26	Mô hình giải phẫu xương sống	cái	03			BMGP
290	27	Mô hình giải phẫu hệ hô hấp	cái	03			BMGP
291	28	Mô hình giải phẫu hệ sinh dục nam	cái	03			BMGP
292	29	Mô hình giải phẫu hệ sinh dục nữ	cái	03			BMGP
293	30	Mô hình bán thân mặt sau	cái	04			BMGP
294	31	Mô hình giải phẫu hệ cơ người lớn, bán thân, nhiều phần tháo rời	cái	04			BMGP
295	32	Mô hình giải phẫu bộ não	cái	03			BMGP
296	33	Mô hình giải phẫu tủy sống	cái	03			BMGP
297	34	Mô hình đáy chậu	cái	03			BMGP
298	35	Mô hình đáy chậu + Sinh dục nữ	cái	03			BMGP
299	36	Mô hình lát cắt bán thân người lớn	cái	03			BMGP
300	37	Đường dẫn truyền thần kinh	Bộ	03			BMGP
301	38	Mô hình giải phẫu xương chi trên	cái	03			BMGP
302	39	Mô hình giải phẫu xương chi dưới	cái	03			BMGP

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
303	40	Bồn inox chứa xác	cái	15			BMGP
304	41	Đơn vị mô toàn thân (<i>Bàn phẫu tích toàn thân</i>)	HT	03			BMGP
305	42	Hệ thống dẫn hướng hình ảnh trong phẫu thuật các chuyên ngành (<i>bàn giải phẫu, phẫu tích mô phỏng có thể xoay, kích thước 1:1 dùng trong giảng dạy và đào tạo</i>)	HT	03			BMGP
306	43	Kính hiển vi sinh học 2 mắt OLYMPUS CX21	cái	20			BMMP-DT (BS QĐ03)
I.3		TRUNG TÂM KỸ NĂNG VÀ SÁNG TẠO MÔ PHỎNG LÂM SÀNG (CECICS)					
307	1	Hệ thống Learningspace / hoặc hệ thống quản lý Trung tâm mô phỏng (phần mềm)	HT	03			
308	2	Mô hình thực hành thăm khám vú	cái	08			
309	3	Mô hình thăm khám tiền liệt tuyến	cái	08			
310	4	Mô hình thăm khám hậu môn trực tràng	cái	08			
311	5	Máy siêu âm màu Doppler, 4D	cái	02			
312	6	Mô hình thăm khám âm đạo bằng mô vệt	cái	08			
313	7	Mô hình thực hành thăm khám thai và nghe tim thai	cái	08			
314	8	Mô hình soi (siêu âm) cổ tử cung kết hợp giải phẫu bệnh	cái	02			
315	9	Mô hình sản phụ	cái	04			
316	10	Hệ thống mô phỏng phẫu thuật nội soi ổ bụng laparoscopy	HT	03			
317	11	Mô hình thăm khám khung chậu	cái	08			

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
318	12	Mô hình cắt may tầng sinh môn	cái	08			
319	13	Mô hình thực hành cấp cứu lấy dị vật đường thở trẻ em	cái	05			
320	14	Mô hình thực hành hồi sinh tim phổi trẻ em có kiểm soát (hồi sức cấp cứu)	cái	05			
321	15	Mô hình thực hành nghe tim phổi trẻ em 5 tuổi cơ bản	cái	05			
322	16	Mô hình thực hành thăm khám bụng	cái	08			
323	17	Mô hình thực hành tiêm nội tủy xương trẻ em sơ sinh	cái	03			
324	18	Mô hình thực hành tiêm nội tủy xương trẻ em 1 tuổi	cái	03			
325	19	Mô hình thực hành chọc dò tủy sống trẻ em	cái	03			
326	20	Mô hình khám vùng cổ tuyến giáp	cái	08			
327	21	Máy đo điện tim 6 kênh	cái	01			
328	22	Mô hình thực hành cấp cứu lấy dị vật đường thở người lớn	cái	05			
329	23	Mô hình cánh tay thực hành tiêm đa năng (tiêm bắp, tĩnh mạch và dưới da...)	cái	05			
330	24	Mô hình thực hành đo huyết áp cánh tay	cái	03			
331	25	Mô hình thực hành đặt nội khí quản người lớn	cái	05			
332	26	Mô hình tiêm nội khớp khuỷu tay	cái	05			
333	27	Mô hình tiêm nội khớp gối	cái	05			
334	28	Mô hình tiêm nội khớp vai	cái	05			
335	29	Mô hình thực hành thăm khám mắt	cái	02			

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
336	30	Mô hình bán thân huấn luyện khám tim, phổi	cái	03			
337	31	Mô hình cánh tay thủ thuật tiêm động mạch	cái	05			
338	32	Bàn sản khoa đa năng	cái	04			
339	33	Mô hình thực hành tiêm truyền Insulin	cái	05			
340	34	Hệ thống quản lý trung tâm mô phỏng	HT	01			BS QĐ03
341	35	Máy AED mô phỏng	cái	10			BS QĐ03
342	36	Mô hình thực hành hồi sinh tim phổi trẻ sơ sinh có kiểm soát (hồi sức cấp cứu)	cái	05			BS QĐ03
343	37	Mô hình trẻ em lau mát hạ sốt	cái	03			BS QĐ03
344	38	Mô hình bệnh nhân hồi sức cấp cứu trẻ em nhỏ	cái	02			BS QĐ03
345	39	Mô hình chọc hút khí màng phổi (Nhi)	cái	03			BS QĐ03
346	40	Mô hình tiêm khớp cổ và bàn tay	cái	05			BS QĐ03
347	41	Mô hình tiêm khớp cổ và bàn chân	cái	05			BS QĐ03
348	42	Mô hình thực hành khâu vết thương phần mềm	cái	10			BS QĐ03
349	43	Giường hồi sức cấp cứu trẻ em	cái	02			BS QĐ03
350	44	Giường vận chuyển bệnh nhân	cái	01			BS QĐ03
351	45	Cáng vận chuyển bệnh nhân đa năng (chân có thể xếp gọn lại khi đẩy lên xe cứu thương)	cái	01			BS QĐ03
352	46	Xe đẩy dụng cụ và thuốc cấp cứu (nhiều ngăn)	cái	10			BS QĐ03

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
353	47	Mô hình thực hành hồi sinh tim phổi người lớn bán thân có kiểm soát (hồi sức cấp cứu)	Bộ	05			BS QĐ03
354	48	Mô hình thực hành đặt nội khí quản trẻ sơ sinh	Bộ	05			BS QĐ03
355	49	Thiết bị đo và giám sát CPR	HT	05			BS QĐ03
356	50	Mô hình bán thân Huấn luyện kỹ năng khám tim, phổi (Huấn luyện kỹ năng)	HT	01			BS QĐ03
357	51	Mô hình thực hành cầm máu chi dưới	cái	10			BS QĐ03
358	52	Mô hình khung chậu thực hành đỡ sanh	cái	12			BS QĐ03
359	53	Mô hình thực hành cầm máu chi trên	cái	10			BS QĐ03
I.4		KHOA RĂNG HÀM MẶT					
360	1	Máy X quang nha khoa, Fox >17x23	cái	02			
361	2	Máy X quang nha khoa DC	cái	02			
362	3	Máy chụp X quang nha khoa cầm tay	cái	05			
363	4	Máy thử tủy răng	cái	05			
364	5	Máy nén khí lưu lượng khí nén >710ml/phút	cái	03			
365	6	Máy nén khí không dầu (dành cho ghế nha)	cái	03			
366	7	Máy nén khí trung tâm	cái	10			
367	8	Máy xử lý tay khoan	cái	03			
368	9	Nồi hấp >24L loại ngang	cái	05			
369	10	Nồi hấp tiết trùng đứng >50L	cái	05			

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
370	11	Máy hấp tiệt trùng nhanh	cái	05			
371	12	Tủ sấy dụng cụ	cái	10			
372	13	Máy hút chân không (Máy hút trung tâm)	cái	10			
373	14	Máy hàn nha khoa	cái	02			
374	15	Máy tra dầu tay khoan	cái	05			
375	16	Máy rửa dụng cụ siêu âm	cái	05			
376	17	Máy hút ẩm	cái	05			
377	18	Ghế máy nha khoa	cái	100			
378	19	Máy cạo vôi răng	cái	20			
379	20	Tay cạo vôi răng	cái	20			
380	21	Hệ thống Phantom hoàn chỉnh	HT	03			
381	22	Bộ mô hình cạo vôi răng	Bộ	20			
382	23	Hệ thống giám sát môi trường	HT	01			
383	24	Bể siêu âm	cái	01			
384	25	Máy lắc đặt trong tủ ẩm orbitron/ celltron	cái	01			
385	26	Tủ lạnh 4°C cửa kính 750L	cái	02			
386	27	Bể điều nhiệt	cái	01			
387	28	Tủ an toàn sinh học cấp 1, 2	cái	03			
388	29	Tủ lạnh -20°C dạng đứng	cái	01			
389	30	Tủ ẩm CO2 nuôi tế bào to	cái	01			
390	31	Lò vi sóng $\geq 23L$	cái	02			
391	32	Kính hiển vi phân cực	cái	01			
392	33	Máy tạo nước khử ion	cái	01			

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
393	34	Hệ thống theo dõi và ghi hình ảnh tế bào trong tủ ẩm	HT	01			
394	35	Máy khuấy từ gia nhiệt	cái	01			
395	36	Hệ thống hút cặn chất lỏng	HT	01			
396	37	Máy lắc đĩa ELISA chuyên dụng	cái	01			
397	38	Máy lắc vortex phòng thí nghiệm	cái	04			
398	49	Camera chuyên dụng kính hiển vi	cái	02			
399	40	Đèn tiệt trùng di động	cái	01			
400	41	Kính hiển vi quang học có camera	cái	01			
401	42	Hệ thống kính hiển vi huỳnh quang tự động	HT	01			
402	43	Nồi hấp tiệt trùng có sấy khô	cái	01			
403	44	Pipette các cỡ kèm giá đỡ	cái	01			
404	45	Pipette đa kênh	cái	01			
405	46	Hệ thống Realtime PCR	HT	01			
406	47	Hệ thống tách chiết DNA/RNA tự động	HT	01			
407	48	Hệ thống tinh chế protein	HT	01			
408	59	Hệ thống tinh sạch nhanh protein	HT	01			
409	50	Bể điện di ngang	cái	01			
410	51	Lò lai DNA	cái	01			
411	52	Máy đo nồng độ DNA/RNA và protein	cái	01			
412	53	Máy lai phân tử trên mẫu mô	cái	01			
413	54	Máy điện di và thu hồi DNA theo kích thước	cái	01			

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
414	55	Hệ thống giải trình tự NGS chọn lọc chuẩn IVD	HT	01			
415	56	Máy ly tâm nhanh	cái	05			
416	57	Máy đọc và phân tích kết quả western blot	cái	01			
417	58	Hệ thống điện di ngang (gel agarose) lớn	HT	01			
418	59	Thiết bị đọc gel bằng tia UV	HT	01			
419	60	Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch (IHC), lai tại chỗ (ISH), miễn dịch huỳnh quang (IF) và nhuộm đa màu kỹ thuật opal	HT	01			
420	61	Máy sấy DNA/RNA	cái	01			
421	62	Tủ an toàn sinh học cấp 1, 2	cái	03			
422	63	Máy ly tâm tế bào chuyên dụng	cái	01			
423	64	Máy ủ nhiệt lắc rung có làm lạnh	cái	01			
424	65	Máy ly tâm thường lớn	cái	01			
425	66	Máy ly tâm lạnh lớn	cái	01			
426	67	Máy lọc nước sinh học phân tử	cái	01			
427	68	Tủ PCR	cái	02			
428	69	Máy rửa tay vô trùng tự động	cái	05			
429	70	Mô hình giải phẫu hộp sọ với răng	cái	08			
430	71	Máy chuẩn đoán căn khớp điện toán	cái	05			
431	72	Thiết bị đo độ nghiêng ngoài trong và gần xa (TAD)	HT	10			
432	73	Thiết bị đánh giá độ vững ổn Implant	HT	10			
433	74	T Scan (đánh giá khớp cắn)	cái	05			

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
434	75	Máy phẫu thuật siêu âm	cái	10			
435	76	Máy phẫu thuật Laser Diod	cái	10			
436	77	Máy phẫu thuật Implant	cái	10			
437	78	Máy trộn thạch cao	cái	10			
438	79	Motor chạy tay khoan	cái	20			
439	80	Micromotor nha khoa	cái	20			
440	81	Máy phát hiện sâu răng	cái	06			
441	82	Máy cắt nướu răng	cái	04			
442	83	Máy lấy vôi răng siêu âm	cái	03			
443	84	Máy ép máng tẩy trắng răng và chỉnh nha	cái	05			
444	85	Máy mài và đánh bóng vật liệu	cái	05			
445	86	Máy hút nước bọt phẫu thuật di động	cái	05			
446	87	Máy Scan film nhỏ	cái	10			
447	88	Máy điều trị nội nha (X- Smart IQ của Dentsply)	cái	20			
448	89	Máy mài mẫu hàm	cái	20			
449	90	Máy lấy dấu răng nha khoa (có kết nối Wifi)	cái	10			
450	91	Bộ dụng cụ nhổ răng	Bộ	10			
451	92	Bộ giá khớp	Bộ	30			
452	93	Bộ nha chu	Bộ	10			
453	94	Máy cắt nướu răng	cái	02			
454	95	Đèn tẩy trắng răng	cái	05			
455	96	Đèn trám răng nha khoa	cái	10			
456	97	Máy thổi cát	cái	05			

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
457	98	Máy cắt đốt cao tần	cái	02			
458	99	Hệ thống định danh vi khuẩn và thực hiện kháng sinh đồ	HT	01			
459	100	Hệ thống phân tách tế bào	HT	01			
460	101	Bộ chẻ xương	Bộ	05			
461	102	Bộ kit phẫu thuật Implant	Bộ	05			
462	103	Bộ chữa răng nội nha	Bộ	05			
463	104	Bộ vi phẫu nội nha	Bộ	05			
464	105	Bộ dụng cụ phục hình	Bộ	10			
465	106	Bộ dụng cụ chỉnh nha	Bộ	10			
466	107	Bộ nong xương vắn	Bộ	05			
467	108	Bộ dụng cụ nâng xoang	Bộ	05			
468	109	Bộ dụng cụ cắt xương	Bộ	05			
469	110	Bộ tháo vít Implant gãy	Bộ	05			
470	111	Bộ phẫu thuật Implant lành thương	Bộ	05			
471	112	Bộ phẫu thuật trong miệng cơ bản	Bộ	05			
472	113	Tay khoan phẫu thuật	cái	10			
473	114	Bàn thực hành (dùng trong thực tập giảng dạy Nha Khoa)	Bộ	30			
474	115	Tủ lạnh 4°C cửa kính 750L	cái	01			
475	116	Máy rửa dụng cụ	cái	05			BS QĐ03
476	117	Hệ thống Phantom hoàn chỉnh (Bộ mô hình giảng dạy nha khoa)	HT	77			BS QĐ03

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
I.5		KHOA Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN					
477	1	Mô hình hình ảnh lưỡi và chấn đoán lưỡi	Bộ	05			BS QĐ03
478	2	Mô hình thiết chấn bộ 1 cánh tay	Bộ	05			BS QĐ03
479	3	Mô hình giải phẫu chi trên	Bộ	05			BS QĐ03
480	4	Mô hình mô phỏng mặt người, chất liệu silicon, kích cỡ bằng mặt người thật	Bộ	05			BS QĐ03
481	5	Mô hình sơ đồ huyết vị loa tai, chất liệu silicon, kích cỡ bằng tai người thật	Bộ	05			BS QĐ03
482	6	Mô hình huyết vị toàn thân kèm giải phẫu nội tạng	Bộ	05			BS QĐ03
483	7	Mô hình xương người hoàn chỉnh, có nguyên ủy bám tận	Bộ	05			BS QĐ03
484	8	Tranh châm cứu, Bộ 12 tờ, xác định huyết toàn cơ thể	Bộ	20			BS QĐ03
485	9	Đèn tần phổ	cái	02			BS QĐ03
486	10	Đèn gù hồng ngoại 1m7	cái	02			BS QĐ03
487	11	Đèn hồng ngoại xông ngải cứu	cái	02			BS QĐ03
488	12	Máy tiết trùng dụng cụ y tế bằng Plasma và tia UV	cái	02			BS QĐ03
489	13	Xe đẩy điều dưỡng, thép không gỉ, xe có hộc ngăn kéo	cái	05			BS QĐ03
490	14	Thước đo tầm vận động khớp	cái	10			BS QĐ03
491	15	Giường xoa bóp có lỗ	cái	10			BS QĐ03
492	16	Bộ giác hơi không dùng lửa	Bộ	10			BS QĐ03
493	17	Bộ giác hơi ống trúc	Bộ	10			BS QĐ03

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
494	18	Tủ sấy tuần hoàn khí nóng	cái	01			BS QĐ03
495	19	Bếp điện từ đơn	cái	05			BS QĐ03
496	20	Chảo gang (sử dụng được với bếp từ)	cái	05			BS QĐ03
497	21	Hệ thống bếp cách thủy	HT	05			BS QĐ03
498	22	Tủ bảo quản dược liệu	cái	02			BS QĐ03
499	23	Thuyền tán	cái	02			BS QĐ03
500	24	Dao cầu	cái	02			BS QĐ03
501	25	Máy điện châm	cái	10			BS QĐ03
502	26	Máy Laser châm	cái	03			BS QĐ03
503	27	Hệ thống chẩn đoán mạch máu	HT	01			BS QĐ03
504	28	Thiết bị thiết chẩn	HT	01			BS QĐ03
505	29	Mô hình đào tạo kỹ thuật châm cứu	cái	01			BS QĐ03
506	30	Máy sấy lạnh dược liệu	cái	01			BS QĐ03
507	31	Máy sấy nhiệt dược liệu	cái	01			BS QĐ03
508	32	Nồi nấu thảo dược có cánh khuấy	cái				BS QĐ03
509	33	Máy thái lát dược liệu	cái	01			BS QĐ03
510	34	Máy nghiền dược liệu	cái	01			BS QĐ03
511	35	Máy làm viên hoàn đông y bán tự động	cái	01			BS QĐ03
512	36	Máy bao viên và đánh bóng viên hoàn	cái	01			BS QĐ03

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
513	37	Mô hình giải phẫu khớp vai	cái	01			BS QĐ03
514	38	Mô hình khớp gối	cái	01			BS QĐ03
515	39	Mô hình cột sống cổ	cái	01			BS QĐ03
516	40	Mô hình xương cột sống 85cm	cái	01			BS QĐ03
517	41	Mô hình xương khớp khuỷu tay	cái	01			BS QĐ03
518	42	Thảm tập yoga	cái	10			BS QĐ03
519	43	Máy đo huyết áp điện tử bắp tay	cái	01			BS QĐ03
520	44	Máy đo chức năng hô hấp	cái	01			BS QĐ03
521	45	Máy đo holter điện tim	cái	01			BS QĐ03
522	46	Bóng tập Yoga	cái	05			BS QĐ03
523	47	Mô hình thực hành châm cứu	cái	20			BS QĐ03
524	48	Mô hình tiêm đa chức năng (Tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm trong da)	cái	10			BS QĐ03
525	49	Giường châm cứu	cái	10			BS QĐ03
526	50	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn cơ thể người	cái				BS QĐ03
527	51	Mô hình các tuyến nội tiết của cơ thể	cái	01			BS QĐ03
528	52	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hóa 3D	cái	01			BS QĐ03
529	53	Mô hình hệ thần kinh cơ thể người	cái	01			BS QĐ03

STT		Tên thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (tham khảo)	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
530	54	Nhiệt ẩm kế điện tử không dây	cái	01			BS QĐ03
531	55	Đèn chống côn trùng	cái	01			BS QĐ03
532	56	Cân điện tử 100 kg	cái	01			BS QĐ03
I.6		PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ					
533	1	Máy tính phục vụ cho Tổ truyền thông thuộc Văn phòng Trường <u>Cấu hình:</u> - Bo mạch chủ: ASUS TUF Gaming z790-plus wifi d5 - CPU: Intel Core i7-14700K - RAM: Kingston FURY beast 64GB DDR5 5600Mhz - VGA (GPU): Gigabyte GeForce RTX 4070 Ti SUPER 16GB Gaming OC - HDD: 4TB - SSD: Samsung 980 1TB - PSU (Nguồn): Corsair RM850e 850 80+ Gold Fully Modular - Case: Consair 4000D Airflow - Tản nhiệt: Deepcool LS720 SE 360mm AIO - Màn hình: DELL UltraSharp 32inch 4K USBC chuyên đồ hoạ - Chuột: Logitech - Bàn phím: Logitech	Bộ	02			BS QĐ03